

Số: 18 /NQ-HĐND

Sơn Tây Hạ, ngày 31 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ SƠN TÂY HẠ
KHÓA I KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 08/TTr-UBND ngày 30/7/2025 của UBND xã về việc đề nghị thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của xã Sơn Tây Hạ là 717.753 triệu đồng, cụ thể:

1. Vốn cân đối ngân sách địa phương: Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 là 365.500 triệu đồng, trong đó:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu: Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 là 365.500 triệu đồng, để đầu tư cho 13 công trình, dự án các loại (*chi tiết tại Biểu mẫu số 1 kèm theo*).

2. Vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia:

Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 là 352.253 triệu đồng, để đầu tư cho các công trình, dự án các loại; trong đó, vốn ngân sách Trung ương là 318.915 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng là 33.338 triệu đồng. Cụ thể từng nguồn vốn như sau:

a) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 là 90.000 triệu đồng, để đầu tư cho các công trình, dự án các loại; trong đó, ngân sách Trung ương là 83.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng 7.000 triệu đồng (*chi tiết tại Biểu mẫu số 2 kèm theo*).

b) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 là 178.703 triệu đồng, để đầu tư cho các công trình, dự án các loại; trong đó, ngân sách Trung ương là 160.358 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng 18.345 triệu đồng (*chi tiết tại Biểu mẫu số 3 kèm theo*).

c) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tổng kế

hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 là 83.550 triệu đồng, để đầu tư cho các công trình, dự án các loại; trong đó, ngân sách Trung ương là 75.557 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng 7.993 triệu đồng (chi tiết tại Biểu mẫu số 4 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Khóa I, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 31/7/2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, NN&MT, DT&TG;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- UBND xã;
- Ban TT UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa I;
- Các cơ quan, ban, ngành, Hội, đoàn thể xã;
- VP HĐND&UBND;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Cao Quốc Tiến

Biểu mẫu 1

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỒ TRỌ

Đơn vị: XÃ SƠN TÂY HẠ

Nguồn vốn: Ngân sách địa phương

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND xã Sơn Tây Hạ)

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2025					Nhu cầu vốn giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
									NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh	
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17			
B	TỔNG CỘNG: Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho NS xã							365.500	-	365.500	-	-	-	365.500	-	365.500				
I	Danh mục dự án chuyển tiếp từ trung hạn trước chuyển sang																			
II	Danh mục dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030							365.500	-	365.500	-	-	-	365.500	-	365.500				
01	Quy hoạch chung xây dựng xã Sơn Tây Hạ			xã Sơn Tây Hạ	13.614	2026		5.000		5.000				5.000		5.000				
02	Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030			nt		2026		1.000		1.000				1.000		1.000				
03	Thực hiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm			nt		2026		1.000		1.000				1.000		1.000				
04	Quy hoạch chi tiết 1/500 trung tâm xã			nt		2026- 2027		2.000		2.000				2.000		2.000				
05	Nâng cấp khu di tích lịch sử 89			nt		2026- 2030		1.500		1.500				1.500		1.500				
06	Trụ sở làm việc UBND xã Sơn Tây Hạ		C	nt	Nhà làm việc, hội trường, tường rào, cổng ngõ và các hạng mục khác	2026- 2030		90.000		90.000				90.000		90.000				
07	Nâng cấp tuyến đường Sơn Tinh - Sơn Lập - Ngã 3 Ngọc Tem (ĐH83) giai đoạn II		C	nt	10km	2026- 2030		50.000		50.000				50.000		50.000				

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư				Luỹ kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2025				Nhu cầu vốn giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
									NSTW	NS tính		NSTW	NS tính		NSTW	NS tính		
08	Nâng cấp mở rộng đường ĐH 83B (đoạn từ ngã ba nhà ông Đông - nhà ông Đình Văn Mìn)		C	nt	6km	2026- 2030		45.000		45.000				45.000			45.000	
09	Cầu đội 10 qua đội 8 và đường vào hai đầu cầu, thôn Bà Hè		C	nt	Cầu BTCT vĩnh cửu	2026- 2030		25.000		25.000				25.000			25.000	
10	Cầu từ đội 2 qua đội 3 và đường vào hai đầu cầu, thôn Nước Kia		C	nt	Cầu BTCT vĩnh cửu	2026- 2030		30.000		30.000				30.000			30.000	
11	Nâng cấp, mở rộng Trường TH&THCS Sơn Tinh và các hạng mục khác		C	nt	Phòng học, phòng bộ môn, khối hiệu bộ và các hạng mục khác	2026- 2030		70.000		70.000				70.000			70.000	
12	Nhà thi đấu đa năng xã Sơn Tây Hạ		C	nt		2026- 2030		25.000		25.000				25.000			25.000	
13	Hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường trung tâm xã		C	nt		2026- 2030		20.000		20.000				20.000			20.000	

Lưu ý: Các danh mục đề nghị tỉnh hỗ trợ vốn để thực hiện là những dự án lớn, trọng điểm có tính lan tỏa, tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng và địa phương mình, đảm bảo an sinh xã hội. Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên đầu tư trên địa bàn của từng địa phương (không sắp xếp thứ tự ưu tiên theo ngành, lĩnh vực)



Biểu mẫu 2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC BỀN VÙNG TRÊN ĐỊA BÀN
(Kèm theo Nghị quyết số 16 /NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND xã Sơn Tây Hạ)

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2025				Nhu cầu vốn giai đoạn 2026 - 2030				Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
									NST	W	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh						
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17			
I	Danh mục dự án chuyển tiếp từ trung hạn trước chuyển sang																			
II	Danh mục dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030														90.000	83.000	7.000			
II.1	Giao Thông														70.000	65.000	5.000			
01	Nâng cấp tuyến đường Sơn Tinh - Sơn Lập - Ngã ba Ngọc Tem (ĐH83)			Xã Sơn Tây Hạ	15km	2026									70.000	65.000	5.000			
II.2	Giáo dục														20.000	18.000	2.000			
04	Trường PTDTBT TH và THCS Sơn Lập. Hạng mục: Xây dựng mới khối phòng học, phòng hiệu bộ, phòng bộ môn và các hạng mục khác			Xã Sơn Tây Hạ	Khối phòng học, phòng hiệu bộ,	2028									20.000	18.000	2.000			
	TỔNG CỘNG														90.000	83.000	7.000			

Lưu ý: Các danh mục đề nghị tinh hỗ trợ vốn để thực hiện là những dự án lớn, trọng điểm có tính lan tỏa, tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng và địa phương mình, đảm bảo an sinh xã hội. Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên đầu tư trên địa bàn của từng địa phương (không sắp xếp thứ tự ưu tiên theo ngành, lĩnh vực)

Biểu mẫu 3
KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CÔNG TRƯNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND xã Sơn Tây (Hà)

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Nhu cầu vốn giai đoạn 2026 - 2030				Ghi chú
							Trong đó				
							Tổng số	NSTW	NS tỉnh		
1	2	3		4	5	6	14	15	16	17	
	TỔNG CỘNG						178.703	160.358	18.345		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt						9.800	8.820	980		
	Nội dung: Công trình nước sinh hoạt tập trung						9.800	8.820	980		
01	Nâng cấp NSH xóm ông Diễm			xã Sơn Tây Hạ	12 hộ	2026	800	720	80		
02	Nâng cấp NSH xóm ông Tú			nt	29 hộ	2027	1.200	1.080	120		
03	Nâng cấp NSH xóm ông Miên			nt	15 hộ	2028	1.000	900	100		
04	Nâng cấp NSH xóm ông Ngút			nt	35 hộ	2028	1.400	1.260	140		
05	Nâng cấp NSH xóm ông Ngây			nt	21 hộ	2029	1.500	1.350	150		
06	Nâng cấp NSH xóm ông Tân			nt	33 hộ	2029	1.400	1.260	140		
07	Nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm xã			nt	155 hộ	2030	2.500	2.250	250		
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết						115.000	103.500	11.500		
01	Khu tái định cư tập trung Nước Lãng, thôn Nước Kìa			xã Sơn Tây Hạ	45 hộ	2026	30.000	27.000	3.000		
02	Điểm định canh, định cư xóm ông Gianh		C	xã Sơn Tây Hạ	4,6 ha	2026-2030	40.000	36.000	4.000		
03	Bố trí sắp xếp ổn định dân cư (tái định canh, định cư tập trung) khu dân cư số 7, thôn Mang Rễ, xã Sơn Tây Hạ		C	xã Sơn Tây Hạ	47 hộ	2026-2030	45.000	40.500	4.500		
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc						33.703	29.695	4.008		
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN						33.703	29.695	4.008		
01	Xây dựng đường lên thác Lụa, thôn Bà He		C	xã Sơn Tây Hạ	1500m	2026	5.003	4.350	653		
02	Đường điện 0,4Kv xóm ông Xoa, thôn Xã Ruộng		C	nt	22 hộ	2026	3.000	2.700	300		
03	Xây dựng bờ kè chống sạt lở trụ sở làm việc UBND xã giai đoạn 2		C	nt	Khoảng 60m	2026	2.500	2.250	250		
04	Nâng cấp Đập Ka Năng I		C	nt	10,35 ha	2026	2.500	2.250	250		
05	Nâng cấp Đập Ka Rơm		C	nt	1,96 ha	2027	900	810	90		
06	Xây dựng hệ thống xử lý chất thải		C	nt	Khoảng 100m2	2027	1.000	900	100		
07	Xây dựng vườn Thuộc Nam		C	nt	Khoảng 100m2	2028	800	720	80		
08	Nâng cấp Đập Xã Ruộng		C	nt	43,58 ha	2030	3.500	3.150	350		
09	Đường BTXM vào khu sản xuất đập nước Beo, thôn Mang Rễ		C	Thôn Mang Rễ, xã Sơn Tây Hạ	L= 1.000 m	2026	1.400	1.190	210		
10	Đường BTXM vào khu sản xuất cánh đồng 21 ha, thôn Tả Ngâm		C	Thôn Tả Ngâm	L=1.500 m	2026	1.900	1.615	285		
11	Đường BTXM từ nhà ông Đinh Krôa đến nhà ông Đinh Văn Đập, thôn Tả Ngâm		C	Thôn Tả Ngâm	L=200 m	2026	1.100	935	165		
12	Nâng cấp Đài truyền thanh xã		C	xã Sơn Tây Hạ		2027	900	765	135		
13	Nâng cấp đập Nước Bu		C	Thôn Mang Trảy	Tuổi 5 ha	2029	1.100	935	165		
14	Đường BTXM vào khu sản xuất thôn Mang Trảy		C	Thôn Mang Trảy	L= 1.000 m	2028	1.400	1.190	210		

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Nhu cầu vốn giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		
							NSTW	NS tính	
14	Sân thể thao thôn Đắk Pao	C	Thôn Đắk Pao	0,5 ha	2028	1.100	990,0	110,0	
15	Sân thể thao thôn Đắk Panh	C	Thôn Đắk Panh	0,5 ha	2029	1.100	990,0	110,0	
16	Nghĩa địa thôn Hà Lén	C	Thôn Hà Lén	1 ha	2029	1.100	990,0	110,0	
17	Đường điện năng lượng thôn Đắk Panh	C	Thôn Đắk Panh	3 km	2028	600	540,0	60,0	
18	Đường điện năng lượng thôn Tà Vinh	C	Thôn Tà Vinh	3km	2027	600	540,0	60,0	
19	Đường điện 0,4KV khu dân cư Tang Cốt	C	xã Sơn Màu	1km	2030	1.000	900,0	100,0	
20	Xây dựng hệ thống xử lý chất thải Trạm y tế	C	Thôn Hà Lén	200m2	2026	1.000	900,0	100,0	
21	Nâng cấp, mở rộng điểm trường mầm non Đắk Panh	C	Thôn Đắk Panh	0,5 ha	2027	1.000	900,0	100,0	
22	Nâng cấp, mở rộng trường PTDTBT Tiểu học và THCS Sơn Màu - Điểm trường thôn Đắk Panh	C	Thôn Đắk Panh	0,5ha	2027	1.000	900,0	100,0	
III	xã Sơn Tinh (cũ)					39.765	36.150	3.615	
2	Xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Sơn Tây Hạ	C	thôn Xà ruộng	1.8 ha	2026	2.420	2.200	220	
3	Mở rộng và nâng cấp Nhà Văn hóa thôn Ka Năng	C	thôn Ka Năng	Khoảng 537m2	2026	110	100	10	
4	Nâng cấp Đập Ka Năng II	C	thôn Ka Năng	18.63 ha	2026	3.080	2.800	280	
5	Nâng cấp và mở rộng nhà công vụ cho đội ngũ cán bộ y tế xã	C	thôn Xà Ruộng	03 phòng	2027	1.760	1.600	160	
6	Xây dựng Nhà công vụ cho cán bộ, công chức xã	C	thôn Xà Ruộng	04 phòng	2027	2.860	2.600	260	
7	Mở rộng và nâng cấp Nhà Văn hóa thôn Ra Tân	C	thôn Ra Tân	Khoảng 600m2	2027	1.100	1.000	100	
8	Nâng cấp Đập Nước Ra	C	thôn Ra Tân	15.71 ha	2027	1.320	1.200	120	
9	Xây dựng Nhà công vụ cho giáo viên	C	thôn Xà ruộng	5 phòng	2028	2.750	2.500	250	
10	Nâng cấp Nhà văn hóa xã Sơn Tây Hạ	C	thôn Xà ruộng	Khoảng 263m2	2028	1.320	1.200	120	
11	Mở rộng và nâng cấp Nhà Văn hóa thôn Nước Kia (Thôn Tà Kín cũ)	C	thôn Nước Kia	Khoảng 343m2	2028	1.100	1.000	100	
12	Xây dựng phòng đa chức năng	C	thôn Xà Ruộng	01 phòng	2028	1.760	1.600	160	
13	Mở rộng và nâng cấp Nhà Văn hóa thôn Xà Ruộng	C	thôn Xà Ruộng	Khoảng 393m2	2029	1.100	1.000	100	
14	Nâng cấp NSH xóm ông Đường	C	thôn Xà Ruộng	20 hộ	2029	1.045	950	95	
15	Xây dựng Sân vận động xã Sơn Tây Hạ	C	thôn Xà Ruộng	3000m2	2029	8.250	7.500	750	
16	Xây dựng Nhà tập thể thao đa năng	C	thôn Xà Ruộng	Khoảng 500m2	2029	4.840	4.400	440	
17	Mở rộng và nâng cấp Nhà Văn hóa thôn Bà He	C	thôn Bà He	Khoảng 354m2	2030	1.100	1.000	100	
18	Nâng cấp NSH xóm ông Tư	C	thôn Nước Kia	38 hộ	2030	1.320	1.200	120	
19	Xây dựng khu vui chơi cho trẻ em và người già	C	thôn Xà Ruộng	Khoảng 800 m2	2030	2.530	2.300	230	



Biểu mẫu 4

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRÚNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Nghị quyết số 16 /NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND xã Sơn Tây Hạ)

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Nhu cầu vốn giai đoạn 2026 - 2030				Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		NS tỉnh	
							NSTW			
1	2	3	4	5	6	14	15	16	17	
	TOÀN XÃ SƠN TÂY HẠ					83.550	75.557	7.993		
I	xã Sơn Lập (cũ)					20.000	18.000	2.000		
1	Xây dựng mới Đập Tà Ngàm 2	C	Thôn Tà Ngàm	Tưới 5 ha	2026	1.100	990	110		
2	Nâng cấp đập suối nước Trầy	C	Thôn Tà Ngàm	Tưới 8 ha	2029	800	720	80		
3	Nâng cấp đập Mang Trầy	C	Thôn Mang Trầy	Tưới 4,5 ha	2028	1.000	900	100		
4	Nâng cấp hệ thống điện sinh hoạt thôn Tà Ngàm	C	Thôn Tà Ngàm	30 hộ	2026	1.100	990	110		
5	Hệ thống thoát nước Khu dân cư Bà Nót, thôn Mang Trầy	C	Thôn Mang Trầy	L=700 m	2026	1.000	900	100		
6	xây dựng Nhà thi đấu đa năng	C	Thôn Mang Trầy	1.000 m2	2028	5.000	4.500	500		
7	Xây dựng bãi tập kết và xử lý rác thải sinh hoạt	C	Thôn Mang Trầy	3 ha	2028	7.000	6.300	700		
8	Mở rộng Trường PTDTBT TH&THCS xã Sơn Lập	C	Thôn Mang Trầy	0.2 ha	2026	2.000	1.800	200		
9	Mở rộng Trường mầm non Nước Hoa (Điểm trường MN 12B)	C	Thôn Mang Rẻ	0.1 ha	2026	1.000	900	100		
II	xã Sơn Màu (cũ)					23.785	21.407	2.378		
1	Nâng cấp, sửa chữa Đập thủy lợi Tà Win	C	thôn Hà Lén, thôn Tà Vinh	10ha	2026	1.100	990	110		
2	Nước sinh hoạt khu dân cư Tang Cốt	C	thôn Hà Lén	50 (m3/ngày.đêm)	2026	1.100	990	110		
3	Đường điện năng lượng thôn Đắc Pao	C	Thôn Đắc Pao	2 km	2029	400	360	40		
4	Nước sinh hoạt Làng Ôi, thôn Tà Vinh	C	thôn Tà Vinh	50 (m3/ngày.đêm)	2026	1.100	990	110		
5	Đường điện năng lượng thôn Hà Lén	C	thôn Tà Hà Lén	1,5km	2029	300	270	30		
6	Nước sinh hoạt trung tâm xã Sơn Màu (cũ)	C	thôn Tà Vinh, thôn Hà Lén	70 (m3/ngày.đêm)	2027	3.000	2.700	300		
7	Nước sinh hoạt xóm ông Buồng	C	Thôn Đắc Pao	40 (m3/ngày.đêm)	2027	800	720	80		
8	Mương cống hợp đường ĐH83 (đoạn qua trung tâm xã Sơn Màu cũ)	C	Thôn Hà Lén, thôn Tà Vinh	1km	2026	2.000	1.800,0	200,0		
9	Nâng cấp kênh mương A Ghè	C	Thôn Đắc Pao	5 ha tưới	2027	1.100	990,0	110,0		
10	Bê tông hóa nối tiếp đường A Ghè đi A Panh	C	Thôn Đắc Panh	0,3km	2026	1.085	977,0	108,0		
11	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu dân cư I Nam	C	Thôn Tà Vinh	1km	2028	1.100	990,0	110,0		
12	Đường BTXM từ đường vào xóm ông Một đi cánh đồng Tà V	C	Thôn Hà Lén	0,7km	2028	1.100	990,0	110,0		
13	Nhà thi đấu đa năng	C	Thôn Hà Lén	0,5ha	2028	1.100	990,0	110,0		

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Nhu cầu vốn giai đoạn 2026 - 2030				Ghi chú
							Tổng số	Trong đó		NS tỉnh	
								NSTW	15		
1	2	3		4	5	6	14	15	16	17	
15	Đường BTXM vào khu sản xuất cà phê đồng nước La		C	Thôn Tà Ngiam	L=1.500 m	2028	1.900	1.615	285		
16	Kê chống sạt lở khu dân cư A Máy		C	xã Sơn Tây Hạ	120m	2026	3.000	2.700	300		
17	Trạm giao liên quân bưu số 8 (Trạm Chín C6) xã Sơn Mầu (cũ)		C	nt	0,1 ha	2029	700	630	70		
18	Đài tưởng niệm Liệt sỹ xã Sơn Mầu (cũ)		C	nt	0,2ha	2030	1.100	990	110		
IV	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực						16.000	14.545	1.455		
	<i>Tiêu Dự án 1: Đốt mới hoạt động, cũng có phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú</i>						16.000	14.545	1.455		
01	Trường PTDTBT TH và THCS Sơn Mầu. Hạng mục: Xây dựng mới khối phòng học, phòng hiệu bộ, phòng bộ môn, tường rào công ngõ		C	Xã Sơn Tây Hạ	Khối phòng học, phòng hiệu bộ, phòng bộ môn	2026	8.000	7.273	727		
02	Trường TH và THCS Sơn Tinh. Hạng mục: Xây dựng mới phòng ở bán trú, bếp ăn bán trú cho học sinh			Xã Sơn Tây Hạ	Dãy phòng ở bán trú, bếp ăn bán trú cho học sinh	2027	8.000	7.273	727		
V	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch						2.200	1.980	220		
01	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hoá thôn Đăk Pao		C	xã Sơn Tây Hạ	0,9 ha	2027	1100	990	110		
02	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hoá thôn Hà Lén		C	xã Sơn Tây Hạ	0,41ha	2027	1100	990	110		
VI	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình						2.000	1.818	182		
	<i>Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*)</i>			xã Sơn Tây Hạ		2026-2030	2.000	1.818	182		